

Số: 115/2013/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 13 tháng 12 năm 2013

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định các tiêu chí để phân loại xã  
theo mức độ khó khăn trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN  
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 – 2015;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tại tờ trình số 8230/TTr-UBND ngày 18 tháng 11/2013;

Trên cơ sở báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc và ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này quy định các tiêu chí để phân loại xã theo mức độ khó khăn, làm căn cứ xây dựng kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất hàng năm cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2012 – 2015 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

**Điều 2. Các tiêu chí để phân loại xã và cách xác định điểm cho từng tiêu chí**

1. Tiêu chí về tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo:

Xã có tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo từ 45% đến 60% được tính 2 điểm; trên 60% trở lên, cứ tăng 10% được cộng 0,5 điểm.

2. Tiêu chí về số thôn, bản đặc biệt khó khăn trong xã:

Xã có tỷ lệ thôn, bản đặc biệt khó khăn từ 35% đến 50% được tính 2 điểm; từ 50% trở lên, cứ tăng 10% được cộng 0,5 điểm.

3. Tiêu chí về số hộ dân trong xã: Số hộ dân toàn xã và số hộ đồng bào dân tộc thiểu số trong xã.

a) Số hộ dân toàn xã: Xã có số hộ dân dưới 500 hộ được tính 1 điểm; từ 500 hộ đến 1.000 hộ, cứ tăng 50 hộ được cộng 0,1 điểm; từ 1.000 hộ trở lên, cứ tăng 100 hộ cộng 0,1 điểm.

b) Số hộ đồng bào dân tộc thiểu số trong xã: Xã có đồng bào dân tộc thiểu số dưới 500 hộ được tính 1 điểm; từ 500 hộ đến 1.000 hộ, cứ tăng 50 hộ được cộng 0,1 điểm; từ 1.000 hộ trở lên, cứ tăng 100 hộ được cộng 0,1 điểm.

#### 4. Tiêu chí về diện tích tự nhiên:

Xã có diện tích tự nhiên dưới 5.000 ha được tính 2 điểm; từ 5.000 ha đến 20.000 ha, cứ tăng 1.000 ha được cộng 0,2 điểm; từ 20.000 ha trở lên, cứ tăng 5.000 ha được cộng thêm 0,2 điểm.

#### 5. Tiêu chí đặc thù:

- Xã chưa có đường ô tô đến trung tâm xã được tính 1 điểm;
- Xã chưa có điện lưới quốc gia được tính 1 điểm;
- Xã biên giới được tính 1 điểm.

### Điều 3. Phân loại xã theo mức độ khó khăn:

Căn cứ tổng số điểm 5 tiêu chí, các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu được phân thành 3 nhóm với 3 mức khó khăn như sau:

1. Mức khó khăn K1: Các xã có tổng số điểm dưới 11 điểm;
2. Mức khó khăn K2: Các xã có tổng số điểm từ 11 đến dưới 14 điểm;
3. Mức khó khăn K3: Các xã có tổng số điểm từ 14 điểm trở lên.

### Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

### Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2013 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày được thông qua./. HL

#### Nơi nhận:

- VP Quốc hội; VP Chính phủ (để b/c);
- Ủy ban dân tộc; Bộ Kế hoạch – Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hồng Châu

JCB

